

RA-MA BUỘC TỘI

(Trích sử thi *Ra-ma-ya-na*)

VAN-MI-KI

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được ý thức và hành động của Ra-ma và Xi-ta trong việc bảo vệ danh dự.*
- *Nắm được nghệ thuật trần thuật và xây dựng nhân vật qua đoạn trích.*

TIỂU DẪN

1. Về tác giả và tác phẩm

Tiểu sử Van-mi-ki không thấy có tài liệu nào ghi chép. Theo truyền thuyết, ông bị cha mẹ ruồng bỏ, phải làm nghề trộm cướp để sống. Sau được thánh Na-ra-đa dạy bảo mà trở thành đạo sĩ.

Ra-ma-ya-na (Kịch tích của hoàng tử Ra-ma) là một trong hai bộ sử thi nổi tiếng của Ấn Độ. *Ra-ma-ya-na* do Van-mi-ki viết thành văn vần bằng tiếng Xăng-cơ-rít⁽¹⁾ vào khoảng thế kỷ IV hoặc III trước Công nguyên.

Sử thi *Ra-ma-ya-na* không đồ sộ bằng sử thi *Ma-ha-bha-ra-ta* (Dân tộc Bha-ra-ta vĩ đại), nhưng có cốt truyện chặt chẽ và thống nhất hơn, được phổ biến rộng rãi hơn.

Người Ấn Độ xem *Ra-ma-ya-na* như Kinh Thánh và tin rằng : Chừng nào sông chưa cạn, đá chưa mòn thì *Ra-ma-ya-na* còn làm say mê lòng người và cứu họ ra khỏi vòng tội lỗi.

Ra-ma-ya-na có ảnh hưởng sâu rộng trên thế giới, đặc biệt ở Đông Nam Á, nơi có quan hệ văn hoá lâu đời với Ấn Độ. Có nước mượn cốt truyện *Ra-ma-ya-na* để sáng tác những tác phẩm mang màu sắc độc đáo của dân tộc mình.

Ra-ma-ya-na là thiên sử thi vĩ đại đầy chất bi hùng, chói lọi ánh hào quang huyền thoại, mở ra thời đại rực rỡ trong văn học Ấn Độ.

(1) *Xăng-cơ-rít* : còn gọi là tiếng Phạn, ngôn ngữ chung của nhóm người In-đô A-ri-an sống ở Bắc và Trung Ấn Độ, xuất hiện ba nghìn năm trước Công nguyên.

2. Tóm tắt sử thi *Ra-ma-ya-na*

Ra-ma-ya-na gồm 24 000 câu thơ đôi (slô-ka), chia thành sáu khúc ca lớn⁽¹⁾. Câu chuyện tóm tắt như sau :

Xưa kia ở vương quốc Kô-sa-la có ông vua già yếu tên là Đa-xa-ra-tha, có bốn người con trai do ba bà vợ sinh ra. Con cả Ra-ma hơn hẳn các em về tài đức. Vua cha có ý định nhường ngôi cho chàng, nhưng vì bị trói buộc bởi lời hứa với bà vợ thứ Ka-kê-i xinh đẹp cho nên đã đày Ra-ma vào rừng và trao ngôi lại cho Bha-ra-ta, con của Ka-kê-i.

Ra-ma đem vợ là nàng Xi-ta cùng em trai Lắc-ma-na vào rừng sống ẩn dật, luyện tập võ nghệ. Quý vương Ra-va-na ở đảo Lan-ka lập mưu cướp nàng Xi-ta đem về làm vợ. Hấn dụ dỗ và ép buộc nàng nhưng nàng đã kịch liệt chống cự.

Mất Xi-ta, Ra-ma đau buồn, tìm cách cứu nàng. Cuối cùng được sự giúp đỡ của tướng khỉ Ha-nu-man, anh em Ra-ma đã tiêu diệt quý vương Ra-va-na và cứu được nàng Xi-ta.

Sau chiến thắng vẻ vang đó, Ra-ma nghi ngờ tiết hạnh của Xi-ta, nổi cơn ghen dữ dội, không muốn nhận lại nàng làm vợ. Để Ra-ma tin ở lòng chung thủy của mình, Xi-ta đã bước vào lửa. Thần Lửa (A-nhi) biết được nàng trong sạch, đã cứu nàng. Thấy vậy, Ra-ma vô cùng sung sướng, dang tay đón nàng. Hai người đưa nhau trở về kinh đô trong cảnh đón chào nồng nhiệt của dân chúng.

Văn bản dưới đây trích từ đoạn Ra-ma sau khi chiến thắng Ra-va-na, cứu được nàng Xi-ta trở về (Khúc ca thứ sáu, chương 79).

*

* * *

Gia-na-ki⁽²⁾ khiêm nhường đứng trước Ra-ma. Ra-ma nói : "Hỡi phu nhân cao quý ! Ta đưa nàng tới đây sau khi đã đánh bại kẻ thù. Ta đã làm tất cả bằng khả năng của mình. Ta đã trả thù kẻ lăng nhục ta và cơn giận của ta đã hả. Ngày hôm nay, ai nấy đều đã được chứng kiến tài nghệ của ta. Ta đã làm tròn lời hứa, và giờ đây không còn gì vướng mắc với chính mình. Nàng bị gã Rắc-sa-xa⁽³⁾ tâm địa

(1) Có dị bản gồm bảy khúc ca. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, khúc ca thứ bảy do người đời sau thêm vào để đề cao Van-mi-ki và để cho truyện thêm hấp dẫn.

(2) *Gia-na-ki* : một tên khác của Xi-ta, gọi theo tên nhà vua Gia-na-ka. Theo truyền thuyết, khi cày đất chuẩn bị cho lễ tế sinh, vua Gia-na-ka cày sấp xong lương cày đầu tiên bỗng thấy một bé gái bé xíu, xinh đẹp nằm trong lương cày liền mang về nuôi, đặt tên là Xi-ta (có nghĩa là *lương cày*). Xi-ta chính là con của nữ thần Đất Mẹ Pri-thi-vi.

(3) *Rắc-sa-xa* : một loài yêu quý. Ra-va-na, kẻ bắt cóc Xi-ta, là vua của yêu quý Rắc-sa-xa sống trên đảo Lan-ka.

xảo trá bất cóc khi vắng mặt ta, đó là do số phận nàng xui nên, nhưng ta đã gỡ cho nàng khỏi điều vu khống. Kẻ nào bị quân thù lãng nhục mà không đem tài nghệ của mình ra để trả thù là kẻ tầm thường. Ngày hôm nay, việc chàng Ha-nu-man hảo hán vượt biển cả đã kết thúc thành công ; việc đốt phá Lan-ka và những kì tích khác đã đem lại vinh quang. Ngày hôm nay, tài nghệ và những lời khuyên sáng suốt của Vi-phi-sa-na⁽¹⁾ đã hoàn toàn được chứng tỏ ; cả những cố gắng của chàng cũng thành công tốt đẹp, chàng đã từ bỏ người anh bất hảo của mình, ủng hộ đại nghĩa của ta và nương tựa vào ta".

Nghe những lời đó, Gia-na-ki mở tròn đôi mắt đăm lẹ. Thấy người đẹp khuôn mặt bông sen với những cuộn tóc lượn sóng đứng trước mặt mình, lòng Ra-ma đau như dao cắt. Nhưng vì sợ tai tiếng, chàng bèn nói với nàng, trước mặt những người khác : "Để trả thù sự lãng nhục, ta đã làm những gì mà một con người phải làm : ta đã tiêu diệt Ra-va-na. Cũng như đại đạo sĩ A-ga-xti-a nhờ công sám hối khổ hạnh đã giải thoát cho các xứ phương Nam khỏi nỗi kinh khiếp đối với In-van và Va-ta-pi⁽²⁾, ta cũng giải thoát cho cõi thế gian này khỏi mối lo sợ Ra-va-na. Phải biết chắc điều này : chẳng phải vì nàng mà ta đã đánh thắng kẻ thù với sự giúp đỡ của bạn bè. Ta làm điều đó vì nhân phẩm của ta, để xoá bỏ vết ô nhục, để bảo vệ uy tín và danh dự của dòng họ lừng lẫy tiếng tăm của ta. Ta làm điều đó chính là để chứng tỏ ta không thuộc về một gia đình bình thường. Nay ta phải nghi ngờ tư cách của nàng, vì nàng đã lưu lại lâu trong nhà một kẻ xa lạ. Giờ đây, nàng đang đứng trước mặt ta, nhưng trông thấy nàng, ta không chịu nổi, chẳng khác nào ánh sáng đối với người bị đau mắt. Vậy ta nói cho nàng hay, nàng muốn đi đâu tùy nàng,



Cảnh Xi-ta được gặp lại Ra-ma.
Bên cạnh là Lác-ma-na và Ha-nu-man.
(Tranh thờ của người Ấn Độ)

- (1) *Vi-phi-sa-na* : em trai của Ra-va-na. Khuyên can Ra-va-na trả Xi-ta lại cho Ra-ma không được, Vi-phi-sa-na đã từ bỏ người anh tội lỗi của mình sang chiến đấu bên phe của Ra-ma. Sau khi tiêu diệt Ra-va-na, Ra-ma đưa Vi-phi-sa-na lên ngôi, cai trị Lan-ka.
- (2) *In-van* và *Va-ta-pi* là hai anh em yêu quý độc ác thường ăn thịt các tu sĩ Bà La Môn. Chúng bị đạo sĩ A-ga-xti-a tiêu diệt.

ta không ưng có nàng nữa. Người đã sinh trưởng trong một gia đình cao quý có thể nào lại lấy về một người vợ từng sống trong nhà kẻ khác, đơn giản chỉ vì mẹ ta là một vật để yêu đương ? Nàng đã bị quấy nhiễu khi ở trong vật áo của Ra-va-na, đôi mắt tội lỗi của hắn đã hau háu nhìn khắp người nàng, vậy làm sao ta có thể nhận nàng về khi nghĩ tới gia đình cao quý đã sinh ra ta ?

Nay mục đích cứu nàng đã đạt được rồi, ta không cần đến nàng nữa. Nàng muốn đi đâu tùy ý. Hỡi phu nhân cao quý ! Ta nói rõ cho nàng hay, chẳng chút quanh co, ngập ngừng : nàng có thể để tâm đến Lắc-ma-na, Bha-ra-ta, Xa-tru-na⁽¹⁾, Xu-gri-va⁽²⁾, hay nếu nàng thích, nàng có thể đi theo Vi-phi-sa-na cũng được...

Thấy nàng yêu kiều xinh đẹp, lại có được nàng trong nhà hắn, Ra-va-na đâu có chịu đựng được lâu".

Nghe những lời giận dữ đó của Ra-ma, Gia-na-ki đau đớn đến nghẹt thở, như một cây dây leo bị vòi voi quật nát. Nghe những lời tố cáo chưa từng có, trước mặt đông đủ mọi người, Gia-na-ki xấu hổ cho số kiếp của nàng. Nàng muốn tự chôn vùi cả hình hài thân xác của mình. Mỗi lời nói của Ra-ma xuyên vào trái tim nàng như một mũi tên. Nước mắt nàng đổ ra như suối. Lấy tà áo lau nước mắt, rồi bằng giọng nghẹn ngào, nức nở, nàng nói : "Cớ sao chàng lại dùng những lời lẽ gay gắt khó tả như vậy đối với thiếp, giống như một kẻ thấp hèn chửi mắng một con mụ thấp hèn ? Thiếp đâu phải là người như chàng tưởng ! Thiếp có thể lấy tư cách của thiếp ra mà thề, hãy tin vào danh dự của thiếp. Suy từ hành vi của loại phụ nữ thấp hèn, chàng đã ngờ vực tất cả giới phụ nữ, nhưng như thế đâu có phải. Nếu chàng có hiểu biết thiếp chút đỉnh thì xin hãy từ bỏ mối ngờ vực không căn cứ đó đi.

Chàng xem, Ra-va-na đã đụng tới thiếp khi mà thiếp đang chết ngất đi, làm thế nào tránh được ? Về điều đó, chỉ có số mệnh của thiếp là đáng bị chê trách, nhưng những gì nằm trong vòng kiểm soát của thiếp, tức trái tim thiếp đây, là thuộc về chàng. Thiếp có thể làm gì với cái thân thiếp đây, bởi nó có thể bị phụ thuộc vào kẻ khác, khi thiếp hoàn toàn ở dưới quyền lực của hắn. Thiếp còn gì là thanh danh, nếu như chàng vẫn chưa hiểu được thiếp qua tình yêu của thiếp và qua tiếp xúc với tâm hồn của thiếp. Hỡi chàng phái Ha-nu-man⁽³⁾ tới dò tin tức về thiếp, cớ sao chàng không gửi cho thiếp lời nhắn nhủ chàng từ bỏ thiếp ? Nếu thế

(1) Xa-tru-na : em của Ra-ma (cũng như Bha-ra-ta, Lắc-ma-na).

(2) Xu-gri-va : vua của loài khỉ Va-na-ra sống ở núi rừng trên cao nguyên Đê-can, miền Nam Ấn Độ.

(3) Ha-nu-man : một tướng tài ba, dũng cảm của loài khỉ Va-na-ra.

thì thiếp đã kết liễu đời mình ngay trước mặt chàng Va-na-ra⁽¹⁾ đó rồi. Mà sự thể đã như vậy, thì chàng chẳng cần phải mạo hiểm để có thể nguy hại đến thân mình ; và các bạn hữu của chàng đã khỏi phải chịu đựng những phiền muộn, đau khổ. Hỡi Đức vua ! Như một người thấp hèn bị cơn giận giày vò, Người đang nghĩ về thiếp như một phụ nữ tầm thường. Tên thiếp là Gia-na-ki, bởi vì thiếp có liên quan đến lễ tế sinh của nhà vua Gia-na-ka chứ không phải vì thiếp sinh ra trong gia đình đó ; chỉ có nữ thần Đất là mẹ của thiếp thôi. Vì không thể suy xét cho đúng đắn, chàng đã không hiểu được bản chất của thiếp. Chàng không nghĩ đến vì sao hỡi còn thanh niên chàng đã cưới thiếp. Tình yêu của thiếp, lòng trung thành của thiếp nay xem ra hoàn toàn vô ích !".

Nói dứt lời, Gia-na-ki oà khóc. Nàng nói với Lắc-ma-na lúc này đang buồn bã và suy nghĩ ủ ê : "Hỡi Lắc-ma-na, em hãy chuẩn bị cho chị một giàn hoả thiêu. Với nòng nôi đáng buồn hiện nay, đó là phương thức duy nhất cho chị. Chị không muốn sống sau những lời tố cáo lầm lạc như vậy. Chồng chị không hài lòng về chị, chàng đã ruồng rẫy chị trước mặt mọi người. Giờ thì chị sẽ từ bỏ tấm thân này cho ngọn lửa"⁽²⁾.

Cố nén cơn giận, Lắc-ma-na nhìn Ra-ma, và qua nét mặt, cử chỉ của người anh, Lắc-ma-na đoán được động cơ của anh. Chàng chuẩn bị một giàn hoả thiêu cho Xi-ta.

Vào lúc đó, chẳng có ai trong đám bạn hữu dám nói gì với Ra-ma, hoặc nhìn vào chàng ; lúc đó trông chàng khủng khiếp như thần Chết vậy.

Ra-ma vẫn ngồi, mắt dán xuống đất. Xi-ta lượn quanh chàng rồi bước tới giàn lửa. Sau khi cúi lạy chư thần, đấng Bra-ma⁽³⁾, nàng thưa với thần Lửa A-nhi⁽⁴⁾ :

(1) Chàng Va-na-ra : ở đây chỉ Ha-nu-man.

(2) Tục lệ của đạo Bà La Môn là dựng giàn hoả thiêu để đốt xác người chết. Chồng chết, vợ cũng bị thiêu sống theo chồng. Ở trường hợp này, Xi-ta bước vào ngọn lửa để thanh minh cho sự trong trắng của mình.

(3) Bra-ma : thần Sáng tạo, một trong ba vị thần tối cao của đạo Bà La Môn.

(4) A-nhi : thần Lửa, rất quan trọng trong văn hoá Ấn Độ. Trong lễ hiến tế, con người dâng lễ vật trên giàn lửa, A-nhi đóng vai trò trung gian giữa con người và các vị thần. Trong hôn lễ, cô dâu và chú rể đi vòng quanh lửa thiêng bảy vòng, thần A-nhi làm chứng cho sự thể nguyện thụy chung suốt đời của họ. Thần Lửa có mặt ở khắp mọi nơi, biết tất cả mọi hành động tốt, xấu mà con người đã làm, nên nghi lễ thờ lửa được tin là có thể kiểm chứng đức hạnh người ta. Lửa còn có sức mạnh thanh tẩy. Hoả táng là nghi lễ tang ma của Ấn Độ được xem như lễ tế sinh cuối cùng mà người chết dâng mình như một lễ vật cho thần linh.

"Nếu con trước sau một lòng một dạ với Ra-ma thì cúi xin thần hãy tìm cách bảo vệ con. Ra-ma đã coi một phụ nữ trinh tiết như một kẻ gian dối, nhưng nếu con trong trắng, xin thần A-nhi phù hộ cho con".

Nói dứt lời, Gia-na-ki lượn quanh giàn thiêu rồi dứng cảm bước vào ngọn lửa. Ai nấy, già cũng như trẻ, đau lòng đứt ruột xem nàng Gia-na-ki đứng trong giàn hoả. Trước mặt mọi người, trang tuyệt thế giai nhân đó nạp mình cho lửa. Các bậc thánh, các chư thần nhìn Gia-na-ki bước vào lửa, chẳng khác một lễ vật trong lễ tế sinh.

Thấy nàng như vậy, như một thiên thần bị đuổi khỏi trời do một thần chú nguyên rủa, các phụ nữ bật ra tiếng kêu khóc thảm thương. Cả loài Rắc-sa-xa lẫn loài Va-na-ra cùng kêu khóc vang trời trước cảnh tượng đó⁽¹⁾.

(*Ra-ma-ya-na*, tập III, theo bản dịch ra văn xuôi của
PHẠM THUÝ BA, NXB Văn học, Hà Nội, 1989)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Văn bản tự sự được cấu tạo bằng lời kể, lời thoại, lời miêu tả. Anh (chị) hãy chỉ ra các yếu tố trên của đoạn trích. Nhận xét về cấu tạo chung của đoạn trích.
2. Vì sao Ra-ma ra sức cứu Xi-ta rồi lại kết tội, ruồng bỏ nàng ? Tại sao Ra-ma nói những lời đay nghiến Xi-ta trước mặt những người khác ?
3. Xi-ta đã tự bênh vực mình như thế nào ? Lời đáp và hành động của Xi-ta cho thấy phẩm chất gì của nàng ?
4. Tìm chi tiết mang tính chất huyền thoại trong đoạn trích này và phân tích ý nghĩa của chi tiết đó.
5. Tìm hiểu nghệ thuật thể hiện tâm lí, tính cách nhân vật của tác giả trong đoạn trích.

(1) Để hiểu rõ hành động bước vào lửa của Xi-ta, xem thêm đoạn trích sau trong chương 80 – *Thủ sách* : "... Thần A-nhi hiện ra, mang Gia-na-ki trong vạt áo. Gia-na-ki trông như mặt trăng lấp lánh, trang sức y phục đỏ, những cuộn tóc đen nhánh của nàng phát phơ ở phía sau. Lửa không thể thiêu đốt những vòng hoa, đồ trang sức hay áo quần của nàng. Thần A-nhi, nhân chứng của mọi việc, trao nàng Gia-na-ki cho Ra-ma và nói : "Hỡi Ra-ma, Gia-na-ki của người đây. Nàng trong sáng. Nàng không phạm bất cứ tội lỗi nào, bằng lời nói, việc làm, hay ý nghĩ" (*Ra-ma-ya-na*, Sđd, tr. 241 - 242).

BÀI TẬP NÂNG CAO

Qua đoạn trích *Ra-ma buộc tội*, tìm hiểu vài nét đặc trưng trong cách thể hiện nhân vật anh hùng của sử thi Ấn Độ.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Sử thi Ấn Độ

1. Tính quy mô đồ sộ

Ma-ha-bha-ra-ta dài 22 vạn câu, gấp bảy lần *Hư-át* và *Ô-đi-xê* của Hi Lạp cộng lại. *Ra-ma-ya-na* dài gần năm vạn câu. Các nghệ nhân kể chuyện thường góp nhặt các huyền thoại, truyền thuyết của các địa phương xâu chuỗi lại, làm cho sử thi có sức bao quát lớn. *Ma-ha-bha-ra-ta* được xem như "cuốn bách khoa toàn thư". Người Ấn Độ đã nói : "Cái gì có trên đất Ấn Độ đều có trong *Ma-ha-bha-ra-ta*, cái gì không có trong đó cũng không thấy có trên đất Ấn Độ".

2. Tính giáo huấn đậm đà

Sử thi của dân tộc nào cũng mang tính giáo huấn nhưng sử thi Ấn Độ mang đậm tính chất này hơn. *Ma-ha-bha-ra-ta* và *Ra-ma-ya-na* đều đề cao lí tưởng đạo đức và bốn phận của đẳng cấp vương công quý tộc⁽¹⁾ hướng con người vào điều thiện, chống cái ác, sống theo đạo lí công bằng, bác ái. Người Ấn Độ thường nói : "Chùng nào sông chưa cạn, đá chưa mòn thì *Ra-ma-ya-na* còn làm say mê lòng người và cứu họ ra khỏi vòng tội lỗi".

3. Tính xung đột gay gắt về đạo lí

Sử thi *Ma-ha-bha-ra-ta* và *Ra-ma-ya-na* không coi trọng miêu tả chiến tranh mà chú trọng miêu tả sự xung đột giữa cái thiện và cái ác, giữa đạo lí và phi đạo lí. Chiến tranh là điều bất đắc dĩ, nếu như không hoà giải được. Điều luật của chiến tranh là phải bảo đảm lẽ công bằng. Mục đích cuối cùng của chiến tranh là hoà hợp, hoà bình. Đó là tinh thần Ấn Độ.

4. Tính đa dạng của hệ thống nhân vật

Nhân vật trong sử thi Ấn Độ phong phú và đa dạng : người anh hùng, đạo sĩ, người phụ nữ, thần thánh, ma quỷ, quái vật,... Phần lớn các nhân vật đã từng xuất hiện trong thần thoại, truyền thuyết như Ra-ma, Xi-ta, Ha-nu-man chẳng hạn.

Nhân vật thường biến dạng, hoá thân nửa người nửa thần.

Nhân vật người thường xuất thân từ thần linh, còn vật thường mang cốt cách người. Nếu người anh hùng trong sử thi Hi Lạp được ca ngợi về sức mạnh của trí tuệ, lòng dũng cảm, thì người anh hùng trong sử thi Ấn Độ lại được ca ngợi về sức mạnh của đạo đức, về lòng từ thiện.

(1) Tôn giáo Bà La Môn chia xã hội thành bốn đẳng cấp : Bà La Môn (đẳng cấp cao quý), *Kơ-xa-tri-a* (vương công quý tộc), *Vai-si-a* (nông dân, thương nhân, thợ thủ công), *Xi-đra* (nô lệ, tù binh, phạm nhân,...).